

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-PT

Ngày: 07 - 01- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng

Bà Lâm Ngọc Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Mỹ Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 265/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 đối với Nguyễn Minh N do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp.

- Người bị kháng cáo:

Nguyễn Minh N, sinh ngày 01/7/1986 tại Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); CCCD: 082086003062; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang (nay là ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp); Chỗ ở hiện nay: Số A H, phường B, thành phố M, Tiền Giang (nay là: Số A H, phường M, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bạch V và bà Trần Thị T; Vợ: Nguyễn Ngọc T1 và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 23/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 29/12/2024. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam M - Bộ C, (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại có kháng cáo: Anh **Phan Thanh T2**, sinh năm 1979, (có mặt).

Nơi cư trú: Số B Đ, phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang (nay là số B Đ, phường M, tỉnh Đồng Tháp).

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 19/12/2024, trong lúc đi dự tiệc mừng nhà mới của người quen, Nguyễn Minh N có xảy ra đánh nhau với Tô Đình T3 (T3 mẹ), sinh năm 1974, cư trú số A, T, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Ngày 20/12/2024, anh Dương Minh T4, sinh năm 1962, cư trú số 25J, N, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, gọi điện thoại cho N hẹn gặp nhau để giảng hòa chuyện mâu thuẫn giữa N và Tô Đình T3 nhưng N bận nên không nghe điện thoại. Lúc sau, Phan Thanh T2 đến nhà của N tại Số A, H, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. T2 kêu N lên quán Đ, địa chỉ số E, đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, để nói chuyện giảng hòa nhưng T2 nói chuyện kiêu thách thức và có dùng tay đánh N một cái nhưng N dùng tay đỡ được. Sau đó, N có đến quán Đ gặp Tô Đình T3, giảng hòa xong.

Lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, sau khi đã sử dụng rượu bia, Nguyễn Minh N nhớ lại chuyện T2 nói chuyện kiêu thách thức và có dùng tay đánh N vào ngày 20/12/2024, bực tức trong người nên N lấy 01 con dao (loại dao mèo, dài 40cm, cán dao bằng gỗ màu đen sọc dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm), mang theo trong người, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám, biển số 63B1-987.21 đến quán Đ để chém Phan Thanh T2, do N biết T2 đang nhậu ở quán Đ. Khi vào đến quán, N để xe phía ngoài sân, đi bộ vào trong quán, đến sảnh của quán thì thấy T2 đang ngồi nhậu với 03 người bạn tại bàn số 06, T2 quay mặt vào trong. N tiến đến vị trí của T2 đang ngồi, lấy con dao cất giấu trong người ra cầm bằng tay trái chém vào người T2 trúng cẳng chân trái làm gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng chân trái, được những người xung quanh can ngăn, nên N rời khỏi hiện trường và bỏ trốn. Anh T2 được đưa đến bệnh viện để điều trị. Sau khi gây án, N điều khiển xe mô tô đến ngã tư đường dẫn vào cao tốc T - M trên Quốc Lộ A thuộc thị xã C, tỉnh Tiền Giang, N ném bỏ con dao ở ven đường (Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được). Sau đó, N thuê nhà nghỉ ở gần ngã tư thị xã C ngủ lại một đêm. Đến sáng hôm sau, N nghe phía gia đình anh T2 cần tiền để điều trị thương tích cho T2 nên N đã bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 63B1-987.21 cho một người không rõ họ tên địa chỉ ở thành phố T, tỉnh Long An được 15.000.000 đồng rồi nhờ người thân đưa cho gia đình T2 để khắc phục hậu quả. Qua sự việc trên, anh T2 có yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh N thể hiện trong biên bản ghi lời khai ngày 23/12/2024 tại Bệnh viện C1. Đến ngày 23/12/2024, Nguyễn Minh N ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

Kết luận giám định số 465-2024/KLTTCT-TTPY ngày 23/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, xác định: Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên của anh Phan Thanh T2 là 19%. Thương tích do vật sắc gây nên. Đứt gân duỗi các ngón chân dài, gân duỗi ngón chân cái dài, gân cơ chày trước. Điều trị chưa ổn định. Yêu cầu giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

Sau khi Phan Thanh T2 điều trị ổn định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành trưng cầu giám định bổ sung theo yêu cầu của Kết luận giám định số 465-2024/KLTTCT-TTPY. Kết luận giám định số 117-2025/KLTTCT-TTPY ngày 09/5/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, xác định: Tỷ lệ tổn thương

cơ thể do thương tích gây nên của anh Phan Thanh T2 là 37%. Thương tích do vật sắc gây nên.

* Bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/12/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 19 tháng 9 năm 2025, bị hại là anh Phan Thanh T2 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết phần trách nhiệm dân sự, buộc Nguyễn Minh N phải tiếp tục bồi thường chi phí tập vật lý trị liệu, chi phí đi lại và chi phí mổ lần 02 với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyễn Minh N trình bày: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tuyên phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh N đã bồi thường cho anh Phan Thanh T2 số tiền 120.000.000 đồng và anh T2 đã có đơn bãi nại. Ngoài ra, giữa hai bên không có thỏa thuận nào khác. Do đó, Nguyễn Minh N không đồng ý bồi thường thêm theo yêu cầu của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Quá trình điều tra truy tố, Nguyễn Minh N đã bồi thường thiệt hại cho anh Phan Thanh T2 với số tiền bồi thường là 120.000.000 đồng. Tại đơn xin bãi nại, anh T2 trình bày gia đình Nguyễn Minh N đã bồi thường đầy đủ, thỏa đáng cho anh T2 và anh T2 cam kết sẽ không đòi hỏi hay khiếu nại gì về phần trách nhiệm dân sự. Anh T2 kháng cáo yêu cầu Nguyễn Minh N phải bồi thường thêm chi phí mổ lần 02 và chi phí tập vật lý trị liệu nhưng không bổ sung được tài liệu, chứng cứ nào khác. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Thanh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phan Thanh T2 còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Người kháng cáo là anh Phan Thanh T2 có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Minh N đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, tại quán “Đ” thuộc phường M, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Minh N đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao để gây thương tích cho anh Phan Thanh T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Lời khai nhận của Nguyễn Minh N phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Minh N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và bản án sơ thẩm đã xét xử đối với Nguyễn Minh N là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyễn Minh N trình bày bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xử phạt Nguyễn Minh N 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2024 là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

3.1. Về trách nhiệm hình sự:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Minh N và bị hại Phan Thanh T2 không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về phần trách nhiệm hình sự, nên phần này đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Nguyễn Minh N đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam M – Bộ C.

3.2. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Thanh T2 kháng cáo cho rằng theo văn bản thoả thuận việc bồi thường giữa bị cáo và bị hại, bị cáo có nói rằng sẽ hỗ trợ thêm chi phí tập vật lý trị liệu và mổ điều trị tiếp lần hai, nhưng bản án sơ thẩm không đề cập đến vấn đề này, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Vì vậy, anh T2 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc Nguyễn Minh N tiếp tục bồi thường cho anh T2 chi phí tập vật lý trị liệu, chi phí đi lại và điều trị lần hai với số tiền là 50.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm anh T2 không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho các khoản chi phí mà anh T2 yêu cầu, nên không có cơ sở để hội đồng xét xử xem xét.

Hơn nữa, tại đơn xin từ chối giám định thương tật và đơn xin bãi nại (bút lục 155, 156) anh T2 trình bày gia đình Nguyễn Minh N đã bồi thường đầy đủ, thoả đáng cho anh T2, vì vậy anh T2 tự nguyện làm đơn xin bãi nại cho Nguyễn Minh N và cam kết sẽ không có bất cứ đòi hỏi hay khiếu nại gì về phần trách nhiệm dân sự.

Như vậy, việc anh T2 kháng cáo yêu cầu Nguyễn Minh N phải tiếp tục bồi thường chi phí điều trị với số tiền 50.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được hội đồng xét xử chấp nhận. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì anh T2 khởi kiện để được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5]. Về án phí: Anh T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/- Không chấp nhận kháng cáo của anh Phan Thanh T2.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

Xử:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh N** phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N **05 năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là 23/12/2024.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

2/- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

3/- Về án phí:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phan Thanh T2 không phải chịu án phí phúc thẩm.

4/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ CA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 1 - Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2 - CA T Đồng Tháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thu Thủy